TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-03-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào
2. Bà Lâm Thị Tám

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 287/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Hồng Th**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 45, ấp B, xã E, huyện Y, tỉnh Sóc Trăng *(có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Võ Thành K,** sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 76, đường Trần Hưng Đạo, ấp M, thị trấn R, huyện T, tỉnh Sóc Trăng *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đặng Hồng Th và anh võ Thành K hai người kết hôn nhau năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 cấp ngày 12 tháng 5 năm 2016.

.Thời gian Chị Đặng Hồng Th và anh Võ Thành K chung sống có một người con chung là cháu Võ Minh X, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2016, hiện cháu X đang sống chung với anh K.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Đặng Hồng Th xác định không có.

Giữa chị Th và anh K hai người không còn sống chung với nhau tử tháng 8 năm 2016 cho đến nay.

Theo chị Đặng Hồng Th cho rằng trong thời gian sống chung, ban đầu vợ chồng sống hạnh được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẩn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã với nhau, nguyên nhân chính do anh K không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi sa vào tệ nạn xã hội (sử dụng trái phép chất may túy), không quan tâm lo lắng cho gia đình chị nhiều lần khuyên can nhưng anh K không nghe. Mặt khác, anh K cũng xử sự thiếu tôn trọng đối với gia đình bên vợ thường dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm đến chị và gia đình cha mẹ chị. Chị xét thấy giữa chị và anh K sống với nhau không thể có hạnh phúc nên chị bỏ anh K và về sống chung với cha mẹ chị từ tháng 8 năm 2016 đến nay, và trong thời gian sống ly thân, chị Th và anh K cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hàn gắn vợ chồng trở lại.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh K. Khi ly hôn, chị Th đồng ý giao con chung là cháu Võ Minh X, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2016 cho anh K tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và chị không có khả năng cấp dưỡng nuôi con . Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th thì anh K đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo triệu tập anh K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh K không đến Toà án để tham gia hòa giải và cũng không có văn bản gởi cho Tòa án về ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Th. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do chị Th cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh K. Về con chung, giao cháu Võ Minh X, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2016, cho anh K tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không có yêu cầu; Về tài sản chung, nợ

chung, không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Hồng Th khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Võ Thành K và hiện nay anh K cư trú tại số 76, đường Trần Hưng Đạo, ấp M, thị trấn R, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Võ Thành K đã được triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh K vắng mặt nên vụ án không hòa giải được phải đưa ra xét xử. Anh K được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh K đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3,Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh K.

[2] Về nội dung: Chị Đặng Hồng Th và anh Võ Thành K hai người kết hôn nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 cấp ngày 12 tháng 5 năm 2016. Nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét lý do yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Hồng Th, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn chị Th và anh K sống hạnh phúc thời gian không lâu thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vã với nhau, do anh K không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi sa vào tệ nạn xã hội (sử dụng trái phép chất ma túy), không quan tâm lo lắng cho gia đình, chị đã khuyên nhưng anh K không nghe. Chị Th cũng cho rằng trong sống chung anh K có thái độ xử sự thiếu tôn trọng đối với gia đình bên vợ thường dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm đến chị và gia đình cha mẹ chị, từ những lý do trên dẫn đến vợ chồng sống không có tình cảm, thường xuyên cải dã với nhau, gia đình sống không đầm ấm chị thấy sống với anh K không hạnh phúc nên chị Th bỏ anh Kvề sống với cha mẹ ruột từ tháng 8/2018 đến nay. Cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì anh K cũng biết được việc chị Th yêu cầu ly hôn đối với anh, nhưng anh K không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nên anh không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải để tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng trở lại. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy chị Th và anh K hai người sống ly thân và không còn tới lui với nhau từ tháng 8/2018 đến nay, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đến mức trầm trọng. Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh K, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Hồng Th đối với anh Võ Thành K là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Th đồng ý giao con chung là cháu Võ Minh X, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2016 cho anh K tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lý do cháu sống với anh K lúc chị mới sinh con được 02 tháng tuổi đến nay và chị cũng không có khả năng cấp dưỡng cho con. Xét thấy, hiện nay cháu X còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi lẽ ra phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi nhưng hiện tại cháu X đang sống với anh K từ lúc chị Th và anh K ly thân đến nay và chị Th cho rằng hiện chị không có đủ điều kiện để nuôi con, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định cuộc sống của cháu X, xét thấy việc chị Th yêu cầu để cho anh K trực tiếp nuôi con cũng là phù hợp với thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu Võ Minh X, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2016 cho anh Võ Thành K tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu X đến tuổi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh K không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Đặng Hồng Th phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[8] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Hồng Th đối với anh Võ Thành K. Cho chị Đặng Hồng Th và anh Võ Thành K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh X, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2016 cho anh Võ Thành K tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Võ Thành K không yêu cầu chị Đặng Hồng Th phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Chị Đặng Hồng Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, chị Đặng Hồng Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chị Đặng Hồng Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005290 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng, được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND tt R, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Út